TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Văn N, sinh năm 1980; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐC, xã DT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Thôn ĐC, xã DT, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn MN, xã VT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh N, chị S: giao cho chị S nuôi dưỡng con chung Phạm Văn N, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2010 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng kể từ tháng 5 năm 2018 đến khi cháu Phạm Văn N trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền đi lại thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: anh Phạm Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AB/2015/0006759 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- UBND xã DT, huyện TT, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Tuyết Nhung